|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH THUẬN**TRƯỜNG TH&THCS VĨNH BÌNH BẮC**Số: 11/KH-TH&THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Vĩnh Bình Bắc , ngày 25 tháng 09 năm 2020* |

 **KẾ HOẠCH NĂM HỌC: 2020-2021**

**TRƯỜNG TH&THCS VĨNH BÌNH BẮC**



Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 18/08/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh thực hiện nội dung dạy học cấp THCS, THPT năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 3415/ BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 2049/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học;

Căn cứ báo cáo số 1839/BC-SGDĐT ngày 25/08/2020 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 2062/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 11/09/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021;

Căn cứ kế hoạch 245/BC-PGDĐT ngày 17/09/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về tổng kết năm học 2019-2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021;

Căn cứ kế hoạch số 246/ KH- PGDĐT- GDTH ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2020- 2021 đối với cấp THCS;

Căn cứ kế hoạch số 240/ KH- PGDĐT- GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2020- 2021 đối với cấp tiểu học.

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2019-2020 và tình hình thực tế đầu năm.Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc xây dựng, triển khai và đưa vào thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021 với những nội dung cụ thể như sau :

**I/. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC QUA.**

**1. Giáo viên**

 Trình độ chuyên môn ĐHSP 32/37, tỉ lệ 86,5%; Cao đẳng sư phạm 5/37 tỉ lệ 13,5%; Trình độ từ chuẩn trở lên 37/37 tỷ lê 100%.

 Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu trong năm học 2019-2020 đạt nhiều chỉ tiêu theo nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức đầu năm .

+ 100% cán bộ giáo viên có đầy đủ hồ sơ theo qui định, 100 % giáo viên giảng dạy có đầy đủ giáo án và sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp.

+ Giáo viên UDCNTT trong giảng dạy, trình chiếu 08 tiết/GV-> Đạt

+ Giáo viên trong các tổ dự giờ trao đổi kinh nghiệm 9 tiết 1 giáo viên/HK -> Đạt

 + Tổ trưởng kiểm tra giáo án của tổ viên trước khi lên lớp 3 ngày, kiểm tra công tác chấm trả bài của từng thành viên trong tổ, cũng như công tác vào điểm, tính điểm, xếp loại học sinh-> Đạt

+ Tổ chức thao giảng 01 tiết/GV-> Đạt

+ Giáo viên sử dụng 100 % đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có của trường hoặc phải tự làm đồ dùng dạy học khi lên lớp-> Đạt

+ Giáo viên đạt 2 tiết dạy tốt 25/30 giáo viên( GV tiểu học: 6). 22/22 GV đạt Tốt kiểm tra toàn diện, 3 GV đạt tốt kiểm tra chuyên môn (ở HKII)\_> Vượt

+ Kiểm tra việc chấm, trả bài của giáo viên : 2 lần/ 1học kì -> Đạt

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên-> Đạt

+ Phụ đạo học sinh yếu kém thông qua chủ đề tự chọn hoặc giáo viên tự phụ đạo học sinh yếu kém của bộ môn lớp mình phụ trách.-> Đạt

+ 100 % giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ chương trình từng môn học, phải có kế hoạch dạy bù chương trình thiếu. Đảm bảo ngày công giảng dạy theo quy định, tham gia tốt và đầy đủ các buổi hội họp, thao giảng, chuyên đề do nhà trường tổ chức-> Đạt

+ Các lớp từ khối 2 đến khối 5 thực hiện chương trình giảng dạy theo mô hình trường học mới, tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng các môn và thực hiện chương trình Công nghệ giáo dục lớp Một

+100% giáo viên có trang phục chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm theo quy định của pháp luật về trang phục của công chức nhà nước; luôn thể hiện tính mẫu mực, để phụ huynh học sinh tin tưởng và tín nhiệm.

 - Thực hiện chỉ đạo giảng dạy đúng theo BCNH. Xây dựng lại kế hoạch học kì II, kế hoạch dạy học trên Internet. Triển khai các loại văn bản liên quan, lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể kịp thời.

+ 100% giáo viên tham gia tốt trong việc phòng, chống dịch covid – 19 như: Tuyên truyền kịp thời văn bản của các cấp, tạo khóa học, sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ để hướng dẫn học sinh tự học, dạy trực tuyến. Thiết kế bài giảng điện tử nộp về PGD được 35 bài/26 giáo viên được công nhận sử dụng CNT T đạt mức Tốt.

+ Huy động học HS gia các loại hình bảo hiểm đạt theo sự chỉ đạo của cấp trên.

+ Hai GV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ->Vượt

+ 100% giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua các cấp từ đầu năm-> Đạt

+ Tỷ lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên: 100%

+ Không có trường hợp vi phạm về an toàn giao thông, không có hiện tượng hút hít Hêrôin, ma tuý xâm nhập vào nhà trường.

\* Xếp loại thi đua: 32/32 GV ( TH: 9/9). Loại A: 27/32(TH: 7/9), B: 5/32GV ( TH:2/9)-> Vượt

\* Đánh giá chuẩn: 23/32 đạt Tốt ( TH: 6/9), 9/32 đạt Khá ( TH: 3/9)-> Vượt

\* Đánh giá viên chức: 2/34 GV đạt hòan thành xuất sắc nhiệm vụ. 31/34 ( TH: 9/9) hòan thành tốt nhiệm vụ, 1/ 34 hoàn thành nhiệm vụ

Đội ngũ CBGV luôn thực hiện và chấp hành tốt nội quy, quy chế của đơn vị, cũng như các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào thi đua của ngành, của địa phương và nhà trường đề ra.

**2. Học sinh:**

 Huy động 15 lớp/365 học sinh trong đó

+ Khối THCS là 10 lớp/261 học sinh;

+ Khối Tiểu học là 5 lớp/104 học sinh

+Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 là: 17/17 tỷ lệ 100%;

+Huy động học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 là: 84/85 tỷ lệ 98,8% trong đó học tại trường là: 17 học sinh.

**Khối THCS:**

+ Học lưc: Tỷ lệ học sinh có học lực giỏi: 57 em đạt 22,3% ( chỉ tiêu 26,1%) -> chưa đạt, Khá 126 chiếm 49,2% (chỉ tiêu 47,7%)->vượt. T.Bình: 71=27,7%. Yếu: 2=0,8% (chỉ tiêu dưới 1%)-> Đạt.

+ Hạnh kiểm: Tốt 229 em=89,5%, Khá: 27 em =10,6% (Chỉ tiêu Khá tốt 100%) -> Đạt

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học: 5 em = 1.9%. Chỉ tiêu dưới 2% -> Đạt

Khối Tiểu Học :

Kiến thức các môn học: Hoàn thành chương trình lớp học : 103/104.tỷ lệ : 99%

Chưa hoàn thành chương trình lớp học :1/104 tỷ lệ :1 %

 + Về năng lực :- Tự phục vụ: Tốt : 32tỷ lệ : 31%; Đạt: 71 tỷ lệ : 68 %;

 Cần cố gắng : 1 tỷ lệ : 1%

 - Hợp tác : Tốt: 32tỷ lệ : 31%; Đạt: 71 tỷ lệ : 68 %;

 Cần cố gắng : 1 tỷ lệ : 1%

 -Tự giải quyết vấn đề :Tốt : 32 tỷ lệ : 31%; Đạt: 71 tỷ lệ : 68%;

 Cần cố gắng : 1 tỷ lệ : 1 %

+Về phẩm chất : - Chăm học, chăm làm :Tốt : 61 tỷ lệ : 59 % ; Đạt : 43 tỷ lệ : 41.%

 -Trung thực, kỷ luật : Tốt :61. tỷ lệ : 59%; Đạt : 43 tỷ lệ : 41%

 -Đoàn kết, yêu thương : Tốt : 61tỷ lệ : 59%; Đạt : 43 tỷ lệ : 41%

 Học sinh lên lớp thẳng : 103/104/Tỷ lệ : 99 %

 Học sinh rèn luyện trong hè : 1/104.Tỷ lệ : 1 %

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 103/104 và xét công nhận tốt nghiệp THCS và công nhận hoàn thành chương trình bậc Tiểu học đạt tỷ lệ 100% ( Trong tổng số có học sinh đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp THCS là 73 em; Học sinh được công nhận hoàn thành chương tình Tiểu học là 18 ).

 Đến cuối năm học, tỉ lệ học sinh giảm so với cùng kỳ ở nhà trường là THCS 5 em , TH 1 em tỷ lệ 1,6% -> đạt, Nguyên nhân chính dẫn đến học sinh bỏ học là do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn và học sinh học yếu, mất căn bản nên chán học**.**

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện: 98 %. Đạt

+ HS tham gia dự thi HSG cấp Huyện đạt 1 giải KK, giải toán qua mạng đạt 1 em giải III, 2 em KK, Tiếng anh qua mạng đạt 2 em KK. -> Vượt

+ Học sinh thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch covid-19 trong thời gian nghĩ học. Trên 50% HS tham gia vào việc học qua Internet với nhiều công cụ hỗ trợ từ GV.

+ 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

+ 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS

- Học sinh thi lại 2 em. Kết quả học sinh lên lớp sau thi lại: 2/2 tỷ lệ 100%. Lưu ban 1 em (TH)

**3. Cơ sở vật chất:**

Tổng số hiện có của nhà trường 24 phòng học.Trong đó có 6 phòng kiên cố và 18 phòng cấp 4 :

 + 10 phòng công vụ cho giáo viên

 Toàn trường hiện có 04 bộ trang thiết bị dạy học chia đều cho 4 khối lớp ở khối THCS và 1 bộ cho khối lớp 1, Số lượng thiết bị gồm 62 thùng trong đó có 634 thiết bị phục vụ chung cho các môn học; 02 máy chiếu phục vụ cho việc ứng dụng CNTT (Đã thanh lý gần 80% thiết bị do hết hạn sử dụng).

 + Phòng hành chính : 01 phòng

 + Phòng thư viện: 01 phòng

 + Phòng thiết bị : 01 phòng

 + Phòng vi tính: 01 phòng

 + Còn thiếu phòng y tế, thực hành thí nghiệm, phòng học bộ môn....

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021:**

**1. Thuận lợi:**

Trường được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời trực tiếp của PGD Vĩnh Thuận. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong công tác huy động học sinh đến trường và tạo điều kiện thuận lợi về giao thông.

 Toàn trường có 35 nhân sự trong đó BGH 3, TPT Đội 1, Giáo viên 31 đủ so với biên chế giáo viên trên lớp; trong đó tổng số nữ 11/35; trình độ tin học A: 27/33 , B: 2/35; UDCNTTCB: 3/35; Đại học: 2/35. Ngoại ngữ A: 1/35; B: 33/35. Đảng; viên 31/35

 Trình độ chuyên môn ĐHSP 31/35; Cao đẳng sư phạm 4/35; Trình độ từ chuẩn trở lên 35/35.

 Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu trong năm học 2019-2020 đạt nhiều chỉ tiêu theo nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm.

**2. Khó khăn:**

Đồ dùng thiết bị hư hỏng, bàn ghế học sinh chưa đúng quy cách, xuống cấp, sân chơi bãi tập phục vụ cho hoạt động dạy và học còn thiếu.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về bộ môn, còn thiếu thừa cục bộ.

Trong từng lớp vẫn còn một số ít học sinh lơ là việc học hành nên kết quả đạt được chưa cao.

Một số hộ dân đời sống kinh tế gia đình còn gặp khó khăn từ đó việc quan tâm tới học hành của con cái chưa thường xuyên ảnh hưởng không ít đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Hơn nữa nhận thức của nhân dân về nâng cao trình độ dân trí chưa đồng đều, nhiều hạn chế, một số còn có tư tưởng khoán trắng trách nhiệm cho nhà trường, bên cạnh đó một số gia đình có điều kiện kinh tế khá giả thì chưa xác định được tầm quan trọng của việc học cũng như mục đích của việc học do đó phụ huynh học sinh vẫn cho con nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình làm kinh tế dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện công tác vận động ra lớp, duy trì sĩ số học sinh và thực hiện công tác phổ cập của nhà trường .

Công tác xã hội hóa giáo dục tuy đã có sự chuyển biến song chưa theo kịp tình hình.

**3. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp giáo dục trung học theo hướng hợp lý và hiệu quả; tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới; tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

 **\* Khối THCS**

3.1. Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình hành động của địa phương; Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai thực hiện Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh thực hiện nội dung dạy học cấp THCS, THPT năm học 2020-2021; công văn số 1966/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh thực hiện nội dung dạy học cấp THCS, THPT năm học 2020-2021; thông tư 26/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), tập trung thực hiện đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022

3.2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở GDTrH; chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các tình huống bất thường khác. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

3.3. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

3.4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và cộng đồng.

3.6. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn-Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

\* Khối tiểu học:

 Tổ chức triển khai đạt hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 1 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Đối với các lớp còn lại tiếp tục thực hiện chương trình hiện hành tại quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/ 2016 của Bộ giáo Dục Đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh được hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT - GDTrH ngày 03 /10/2017 và công văn số 1606/ SGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2017 của SGDĐT.

Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn Công văn số 3536/ BGDĐT-GDTH ngày 19/8/20219.

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 .

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/ QĐ BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4,lớp 5, thực hiện có hiệu quả quyết định số 719/QĐ UBND ngày 30/3/2018 “ Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”

 Tổ chức dạy học tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học thực hiện hướng dẫn của Bô GDĐT tại Công văn số 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn , chú trọng giáo dục đạo đức , giá trị sống, rèn kỹ năng sống một cách linh hoạt đảm bảo vừa sức , phù hợp với đối tượng học sinh ; Tăng cường đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động tích cực học sinh ; Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ thông qua hình thức dự giờ , nghiên cứu bài học .

 Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học , đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thông tư 22//2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014. Và đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo CTGDPT 2018 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4 /9/2020.

 Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên thực hiện tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; Tiếp tục thực hiện việc “ đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học”

 Xây dựng , tổ chức các hoạt động nhất là trong việc thực hiện chương trình , điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp đối tượng học sinh, phát huy năng lực học sinh giỏi, HS năng khiếu . Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý học sinh.

 Xây dựng trường “ Xanh- Sạch- Đẹp-An toàn”

 **4. Các nhiệm vụ cụ thể:**

4.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (có hướng dẫn bổ sung tại Công văn 5131/GDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017), trong đó tập trung vào các nội dung:

4.1.1. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

1.1.2. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo đúng quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của học sinh theo tinh thần Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1.3. Bộ phận chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

4.1.4. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông; Công văn số 1556/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học. Tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường qua mạng mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Thực hiện Công văn 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai mô hình trường học mới cấp THCS năm học 2017-2018 và các Công văn sổ 4668/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015, số 6359/BGDĐT-GDTrH ngày 04/12/2015, số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 (môn tin học). Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh (lớp 9).

4.1.6. Tiếp tục thực hiện [Chỉ thị số 31/CT-TTg](https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1vFsWAQIehdHbtrJsEQE9cDTlXJw2LMNt) ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục dân số, sức khỏe dân số, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính theo Kế hoạch 131/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang; chú trọng giáo dục đời sống gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại liên quan đến học sinh nữ theo công văn 1084/UBND-VHXH ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang, hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, khu di tích.

4.1.7. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4.1.8. Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học. Quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

4.1.9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với giáo viên có học sinh tham gia.

4.10. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng thể dục, thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định.

 Khối tiểu học:

Tổ chức triển khai đạt hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 1 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Đối với các lớp còn lại tiếp tục thực hiện chương trình hiện hành tại quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/ 2016 của Bộ giáo Dục Đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh được hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT - GDTrH ngày 03 /10/2017 và công văn số 1606/ SGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2017 của SGDĐT.

 Tổ chức hiệu quả nội dung giáo dục địa phương tích hợp vào hoạt động trải nghiệm

Tiếp tục thực hiện dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục( bảo vệ môi trường, biển đảo,...) vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đổi mới có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn

Từ lớp 2 đến lớp 5 thực hiện chương trình dạy học theo mô hình trường học mới, phát triển năng lực cho học sinh

Tiếp tục triển khai dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới công văn số 1001/SGDĐT -GDTH ngày 16/6/2018 của Sở Giáo dục Đào tạo từ năm học 2016- 2017

Triển khai chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh đối với học sinh lớp 3,4,5

Tổ chức dạy Tin học cho học sinh khối 3,4,5 theo quy định trong chương trình.Tổ chức triển khai đạt hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 1 theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Đối với các lớp còn lại tiếp tục thực hiện chương trình hiện hành tại quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/ 2016 của Bộ giáo Dục Đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh được hướng dẫn tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và công văn số 1606/SGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2017 của SGDĐT.

 Tổ chức hiệu quả nội dung giáo dục địa phương tích hợp vào hoạt động trải nghiệm

Tiếp tục thực hiện dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục( bảo vệ môi trường, biển đảo,...) vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đổi mới có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Từ lớp 2 đến lớp 5 thực hiện chương trình dạy học theo mô hình trường học mới, phát triển năng lực cho học sinh

Tiếp tục triển khai dạy Mĩ thuật theo phương pháp mới công văn số 1001/SGDĐT -GDTH ngày 16/6/2016 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc “ Dạy học mĩ thuật cấp tiểu học từ năm học 2016- 2017”.

Triển khai chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh đối với học sinh lớp 3,4,5

Tổ chức dạy Tin học cho học sinh khối 3,4,5 theo quy định trong chương trình

**4.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

 Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

4.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

4.2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 1091/SGDĐT-GDTrH ngày 22/7/2015 của Sở GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và chương trình giáo dục; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và văn hóa thế giới. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017 của Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, về việc tinh giảm các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh phổ thông; không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các cuộc thi và hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với các đơn vị có học sinh tham gia.

4.2.3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

Thực hiện đúng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo . Khối tiểu học thực hiện thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 30/2014/TT-BGDĐT quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

*Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.* Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; *chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây*; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn ngoại ngữ theo công văn 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2016.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020“  được phê duyệt theo quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang; Hướng dẫn dẫn dạy học tiếng Anh phổ thông năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.Tổ chức dạy và học môn tiếng Anh trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số [1982/SGDĐT-GDTrH&GDTX](https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1vFsWAQIehdHbtrJsEQE9cDTlXJw2LMNt) ngày 03/9/2020 về việc Hướng dẫn dạy học tiếng Anh phổ thông năm học 2020-2021.

 Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://giaoducphothong.edu.vn>*)* của phòng và các trường THCS có Website. Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia Diễn đàn trên mạng (<http://danhgia.truonghocao.edu.vn>) về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

**4.3. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý**

4.3.1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

Tổ chức tốt việc tập huấn tại đơn vị về nội dung: Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức hoạt động hướng nghiệp;... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Phòng giáo dục.

*Chỉ đạo việc phối hợp giữa các trường tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS*. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng internet.

- Giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh thì được bố trí đi học để đạt chuẩn (khi có thông báo).

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

4.3.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở GDTrH dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở GDTrH. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Thực hiện Công văn số 1556/SGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng tiêụ chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học; nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên. Chú trọng UCCNTT vào hoạt động quản lý, dạy và học.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội.

4.3.4. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học; từng bước khắc phục tình trạng giáo viên không đúng chuyên môn dạy kiêm nhiệm. Đề nghị về trên bổ sung them nhân sự theo biên chế cấp trên giao.

**4. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, từng bước xây dựng phòng học bộ môn, vườn trường, tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo các tổ yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng (đặc biệt là thiết bị, ĐDDH tự làm).

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy theo chương trình Vnen (khối Tiểu học), đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động tập thể nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh là con em đồng bào dân tộc, học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn.

**4.5. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS**

Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên biệt phái; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra, phúc tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện quản lý PCGD THCS theo hệ thống thông tin điện tử.

**4.6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục.**

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, thi; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011“Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 1447/SGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2014 của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, trang mạng "Trường học kết nối", đặc biệt trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

**4.7. Công tác thi đua, khen thưởng**

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen-thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng luật định; tăng cường công tác tuyên truyền nhằm phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Ban Giám Hiệu Trường khuyến khích tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục; chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định nhà trường.

**III.CHỈ TIÊU CỤ THỂ :**

**1 Đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên**:

***1.1 Mục tiêu****:*

Về trình độ: Đào tạo từ chuẩn và trên chuẩn: 100%. Nhà trường có kế hoạch tạo điều kiện cho giáo viên có nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các lớp từ xa để đạt chuẩn theo vị trí việc làm, học các lớp ngoại ngữ, tin học để đủ điều kiện theo chức danh nghề nghiệp.

Về tác phong nghề nghiệp: Mỗi thầy, cô giáo luôn luôn thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình xứng đáng là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo để học sinh noi theo.

***1.2 Chỉ tiêu*:**

Trong năm học dự kiến biên chế nhân sự của đơn vị là: 35, trong đó chia ra :

+ Ban giám hiệu: 03. Tổng phụ trách đội: 1

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy : 31. Khối THCS : 22; Khối Tiểu học : 9

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: ĐHSP 33/35 GV; Cao đẳng sư phạm 2/35 GV

***1.3 Biện pháp thực hiện*:**

 Tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong đơn vị tiếp tục quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của ngành, đơn vị trên cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy năng lực bản thân, tăng cường sự đoàn kết nhất trí tạo thành sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mỗi giáo viên tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề trong giảng dạy và các mặt công tác khác.

Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị, có ký kết hợp đồng trách nhiệm từng thành viên với Ban giám hiệu nhà trường.

 Đánh giá xếp loại công chức dựa trên quá trình công tác và việc thực hiện chỉ tiêu thi đua (dựa trên tiêu chuẩn thi đua).

Công đoàn kết hợp với chính quyền quan tâm đến đời sống CB –GV đồng thời có ý kiến đóng góp kịp thời để uốn nắn sửa chữa những vướng mắc và ký kết hợp đồng trách nhiệm tập thể.

Thường xuyên tổ chức dự giờ thăm lớp ở 03 tổ để phát hiện tư vấn kịp thời những yếu kém và phát huy nhân tố tích cực .

**2. Học sinh**, **giáo viên**:

***2.1 Mục tiêu:***

Duy trì nề nếp trật tự kỷ cương trong trường kể cả học sinh và giáo viên, nâng cao tính dân chủ trong các hoạt động, thực hiện nghiêm túc việc quản lý hành chính, chuyên môn, đặc biệt là quản lý hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học.

Tiếp tục duy trì và thực hiện các cuộc vận động như : “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; cuộc vận động : “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đồng thời tiếp tục duy trì thực hiện phong trào: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phong trào “ Xanh -Sạch - Đẹp ” nhằm tạo cảnh quan cây xanh, bóng mát sân trường cho các em vui chơi và học tập .

Công tác thi đua ở đơn vị được nhà trường chú trọng làm động lực thúc đẩy phong trào dạy và học trong đơn vị từ giáo viên đến học sinh.

 \* Đối với giáo viên: Tổ chức thi đua theo 03 giai đoạn cụ thể trong năm học, cuối mỗi giai đoạn đều có họp xét bình chọn công khai rõ ràng .

 \* Đối với học sinh : Tổ chức các phong trào như vui tết trung thu, thi đua học tập giữa các khối lớp theo chủ đề hoạt động tháng cũng như các ngày lễ lớn, thi tìm hiểu luật giao thông, phòng chống ma tuý, các trò chơi dân gian, kể chuyện Bác Hồ tạo hứng thú cho học sinh để các em cảm nhận được mỗi ngày đến trường là một niềm vui.

***2.2. Chỉ tiêu:***

* + ***Công tác huy động học sinh đến trường :***

+ Huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trong địa bàn quản lý vào học lớp 6 của trường cũng như các trường lân cận : 99% trở lên. Huy động trẻ đủ độ tuổi vào lớp 1: 100%

+ Huy động học sinh trong độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi đến trường đạt từ 97 %. trở lên.

+ Huy động học viên không chính qui ra lớp phổ cập đạt theo chỉ tiêu của Ban chỉ đạo huyện giao

* + ***Qui mô:***

Huy động 16 lớp/370 học sinh trong đó

+ Khối THCS là 11 lớp/271 học sinh;

+ Khối Tiểu học là 5 lớp/99 học sinh

+Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 là: 13/13

+Huy động học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 là: 75 trong đó học tại trường là: 18 học sinh.

* + ***Chất lượng học tập của học sinh:***

**\* Khối Tiểu học : 5 lớp**

* Xếp loại Kiến thức : Hoàn thành chương trình lớp học 97% trở lên, chưa hoàn thành dưới : 1,9%

+ Xếp loại Năng lực: Tốt : 31% trở lên; Đạt: 67,4% cần cố gắng dưới 1,6%

+ Phẩm chất : Tốt từ 59% trở lên; Đạt: 41%; cần cố gắng : 0%

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1,6%

+ Học sinh luyện viết chữ đẹp đạt cấp trường từ 10 trở lên

+ Học sinh được rèn kỹ năng sống : 100%

+ Học sinh được giáo dục tích hợp :100%

 **\* Khối THCS:**

+ Học lưc: Tỷ lệ học sinh có học lực giỏi: Đạt từ 22,3% trở lên; Khá đạt từ 49,2% trở lên. T.Bình đạt từ 27,7%. Yếu: dưới 0,8%.

+ Hạnh kiểm: Tốt đạt từ 89,5% trở lên; Khá đạt 10,6% trở lại ( Tốt khá đạt 100%)

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới 1.9%.

+ Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện đạt từ 98%.

+ HS tham gia dự thi HSG cấp Huyện đạt 1 giải trở lên , giải toán, tiếng anh qua mạng đạt 5 em trở lên. Có học sinh tham gia cấp tỉnh.

+ Học sinh thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch covid-19 trong thời gian nghỉ học. Trên 50% HS tham gia vào việc học qua Internet với nhiều công cụ hỗ trợ từ GV.

+ 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

+ 100% học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS

***\* Công tác phong trào của giáo viên và học sinh :***

+ 100% cán bộ giáo viên có đầy đủ hồ sơ theo qui định, 100 % giáo viên giảng dạy có đầy đủ giáo án và sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp.

+ Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình chiếu từ 08 tiết/GV.

+ Giáo viên trong các tổ dự giờ trao đổi kinh nghiệm từ 1 tiết/HK

 + Tổ trưởng kiểm tra giáo án của tổ viên trước khi lên lớp 3 ngày, kiểm tra công tác chấm trả bài của từng thành viên trong tổ, cũng như công tác vào điểm, tính điểm, xếp loại học sinh.

+ Tổ chức thao giảng 31/32 GV tiết (TH: 8/9 GV)

+ Giáo viên sử dụng 100 % đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có của trường hoặc phải tự làm đồ dùng dạy học khi lên lớp .

+ Giáo viên đạt 2 tiết dạy tốt từ 25/32 giáo viên ( TH : 6 /9). 22/22 GV đạt Tốt kiểm tra toàn diện, 1 GV đạt tốt kiểm tra chuyên môn.

+ Kiểm tra việc chấm, trả bài của giáo viên: 2 lần/học kì. Ở khối Tiểu học: 2 lần/ cả năm nhưng có thêm kiểm tra giữa kỳ 1 và giữa kỳ 2 ( khối lớp 4 và lớp 5 ) ở giữa các kỳ.

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên

+ Phụ đạo học sinh yếu kém thông qua chủ đề tự chọn hoặc giáo viên tự phụ đạo học sinh yếu kém của bộ môn lớp mình phụ trách.

+ 100 % giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ chương trình từng môn học, phải có kế hoạch dạy bù chương trình thiếu. Đảm bảo ngày công giảng dạy theo quy định, tham gia tốt và đầy đủ các buổi hội họp, thao giảng, chuyên đề do nhà trường tổ chức .

+100% giáo viên có trang phục chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm theo quy định của pháp luật về trang phục của công chức nhà nước; luôn thể hiện tính mẫu mực, để phụ huynh học sinh tin tưởng và tín nhiệm.

 - Thực hiện chỉ đạo giảng dạy đúng theo BCNH. Xây dựng lại nội dung dạy học dựa trên văn bản hướng dẫn của các cấp. Triển khai các loại văn bản liên quan, lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể kịp thời.

+ 100% GV tham gia tốt trong việc phòng, chống dịch covid-9 như: Tuyên truyền kịp thời văn bản của các cấp, tạo khóa học, sử dụng nhiều công cụ hỗ trợ để hướng dẫn học sinh tự học, dạy trực tuyến. Thiết kế bài giảng điện tử nộp về PGD 32/32GV (TH: 9/9GV).

+ Huy động học sinh tham gia các loại hình bảo hiểm đạt theo chỉ đạo của cấp trên.

+ Hai GV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên

+ 100% giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua các cấp từ đầu năm.

+ Tỷ lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên: 100%

+ Không có trường hợp vi phạm về an toàn giao thông, không có hiện tượng hút hít Hêrôin, ma tuý xâm nhập vào nhà trường.

\* Xếp loại thi đua: 35/35 GV. Loại A: 30/35, B: 5/35 GV

\* Đánh giá chuẩn: từ 17/23 đạt Tốt, 6/23 đạt Khá

\* Đánh giá viên chức: 2/34 GV đạt hòan thành xuất sắc nhiệm vụ. 31/34 hòan thành tốt nhiệm vụ, 1/34 hoàn thành nhiệm vụ. Công chức: 1/1 hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên luôn thực hiện và chấp hành tốt nội quy, quy chế của đơn vị, cũng như các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tham gia tích cực vào các hoạt động, phong trào thi đua của ngành, của địa phương và nhà trường đề ra.

+ Duy trì chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, trong năm phát triển ít nhất 1 đảng viên trở lên.

+ Duy trì đơn vị đạt chuẩn văn hoá.

+ Có giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Huyện.

+ Giáo viên đạt GVDG cấp Huyện từ 11 giáo viên (TH: 2) trở lên.

+ Đoàn viên công đoàn, chi đoàn xuất sắc đạt : 89,9% trở lên.

+ Trong năm học không có trường hợp vi phạm về an toàn giao thông, không có hiện tượng hút hít Hêrôin, ma tuý xâm nhập vào nhà trường

+ 100% học sinh được tham gia vào các hoạt động, phong trào chung của nhà trường và trong những ngày lễ lớn.

+ 100% học sinh thi đua học tốt theo từng chủ điểm trong năm học, thi đua giữa các khối lớp.

+ Phấn đấu Liên đội Vững mạnh. Duy trì Chi đoàn đạt Vững mạnh, công đoàn vững mạnh.

***2.3 Biện pháp thực hiện:***

Chỉ đạo chuyên môn nhà trường cùng tổ chuyên môn: thường xuyên kiểm tra hồ sơ sổ sách, kế hoạch mượn ĐDDH, kế hoạch giảng dạy theo tuần của giáo viên theo định kì hoặc đột xuất. Phối hợp cán bộ thiết bị theo dõi và kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Cuối mỗi tháng chuyên môn cùng tổ chuyên môn kiểm tra: Bài kiểm tra, sổ điểm cá nhân, sổ điểm lớn, sổ ghi đầu bài,... nhằm uốn nắn, giúp đỡ, tư vấn kịp thời. Quản lý chỉ đạo chất lượng giáo dục lớp 1

Phân công CB-GV tham dự các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức theo đúng thành phần và nội dung qui định để về áp dụng thực hiện kịp thời trong giảng dạy .

Tổ chuyên môn triển khai đầy đủ, kịp thời các công văn chỉ đạo chuyên môn đến giáo viên trong buổi sinh hoạt chuyên môn nhà trường. Tổ chức thao giảng những tiết dạy, bài tập khó để đưa ra biện pháp giảng dạy phù hợp có hiệu quả.

Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện *kỹ năng tự học*, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, *khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất.*

Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động kiểm tra, ở tất cả các khâu ra đề, coi, *chấm thi và nhận xét đánh giá*. Chú trọng việc tổ chức thi và kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh.

Tổ chức phong trào thi đua “ Hai tốt” chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

Thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ để nắm lại kết quả học tập của học sinh trong năm học trước. Từ đó chỉ đạo giáo viên bộ môn kịp thời phân loại, thống kê tình hình học sinh yếu kém môn mình phụ trách sau đó lên kế hoạch phụ đạo nhằm giúp học sinh có sự tiến bộ trong học tập .

 Hàng tháng, cuối học kỳ , cuối năm giáo viên chủ nhiệm thông báo kết quả học tập cũng như việc thực hiện nội quy trường lớp, đạo đức của các em thông qua phiếu liên lạc và các lần họp phụ huynh, đối với học sinh cá biệt giáo viên phải liên lạc thường xuyên với gia đình . Từ đó đề ra những biện pháp kết hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục các em tốt hơn .

Chỉ đạo bộ phận Đoàn –Đội không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ như : tổ chức sân chơi cho học sinh với các trò chơi dân gian, thi đố vui học tập, an toàn giao thông, văn nghệ, vận động giúp đỡ học sinh nghèo, thi viết báo tường, vẽ tranh, viết văn; phát thanh măng non nêu gương người tốt, việc tốt, thi tìm hiểu pháp luật, kể chuyện về Bác…. ; ngoài ra còn tổ chức các hoạt động TDTT giúp các em vui chơi một cách lành mạnh, bổ ích.

Tuyên truyền đến tập thể HS để tìm hiểu, chấp hành và thực hiện tốt việc phòng chống tội phạm, ma tuý học đường và trật tự an toàn giao thông. Để góp phần tích cực vào việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật trong học sinh, nhằm tạo hứng thú trong học tập hướng vào phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

 Nắm lại số liệu học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trong địa bàn quản lý. Phân công cán bộ tiếp nhận hồ sơ, giáo viên vận động nhằm thực hiện công tác tuyển sinh và hoàn thành hồ sơ tuyển sinh, công bố kết quả tuyển sinh để đảm bảo qui chế tuyển sinh theo đúng thời gian quy định .

Công tác chủ nhiệm, giảng dạy cũng như thực hiện những công tác khác được giao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên là những yếu tố cơ bản để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đánh giá xếp loại thi đua, công chức cuối năm . Tổ chức thi giáo viên vchủ nhiệm giỏi cấp trường nhằm tìm ra nhân tố tích cực bồi dưỡng dự thi cấp huyện.

Cập nhật các đối tượng phổ cập kịp thời chính xác ở từng ấp đúng chỉ tiêu giao, duy trì đạt chuẩn PC-GDTHCS theo kế hoạch đề ra .

Nhà trường xây dựng kế hoạch phân công cụ thể 100 % cán bộ, giáo viên nắm tình hình học sinh có học lực yếu – kém, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học giữa chừng để giúp đỡ các em ngay từ đầu năm học, nhằm hạn chế tới mức thấp nhất việc học sinh bỏ học giữa chừng trong nhà trường.

 **2.4: Cơ sở vật chất:**

 ***2.4.1 Mục tiêu***:

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác giảng dạy như phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập, trang thiết bị đồ dùng dạy học, các loại sách phục vụ cho công tác dạy và học trong nhà trường.

* + 1. ***Chỉ tiêu :***

 Bổ sung trang thiết bị dạy học ở khối Tiểu học và khối THCS, quy hoạch sân chơi, bãi tập cho học sinh ở mặt bằng phía sau trường đã san lấp.

 ***2.4.3 Biện pháp thực hiện :***

Phân công cán bộ quản lý chịu trách nhiệm từng mảng về sổ sách của thư viện và thiết bị dạy học.

 Lập sổ kế hoạch đồng thời tổ chức cho giáo viên cũng như học sinh mượn sách và đồ dùng giảng dạy. Quản lý chặt chẽ việc mượn, sử dụng ĐDDH của giáo viên, sách vở của học sinh

Thực hiện tốt việc quản lý tài sản nhà trường tránh hư hỏng, thất thoát

Tu sửa kịp thời trang thiết bị, sách bị hư hỏng. Lập biên bản thanh lý những thiết bị hư hỏng báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu. Tổ chức sắp xếp phòng Thiết bị – Thư viện khoa học, sạch sẽ, gọn gàng

Cập nhật hồ sơ quản lý sách, thiết bị kịp thời có kế hoạch thu hồi, báo cáo với BGH ở cuối học kỳ I và cuối năm học .

Đảm bảo lịch trực thư viện, thiết bị giới thiệu những tài liệu mới, dụng cụ mới đến giáo viên và học sinh, duy trì tốt việc phục vụ giáo viên, học sinh đọc sách báo, mượn ĐDDH. Quản lý và bảo đảm tài sản chung của nhà trường, có kiểm kê định kỳ, báo cáo đầy đủ kịp thời với BGH và cấp trên theo quy định

 Trồng cây bóng mát trên mặt bằng san lấp mặt bằng sau trường học tạo sân chơi bãi tập cho học sinh

 **IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

 **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:**

 Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá . Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, đối tượng học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể giúp học sinh có được kỹ năng sống cơ bản trong nhà trường cũng như trong cuộc sống. Tư vấn tâm lí học sinh để các em vượt qua mọi khó khăn trong học tập và cuộc sống.

 **2*.* Xây dựng và phát triển đội ngũ:**

Tiếp tục duy trì việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ công nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục đánh giá thật nghiêm túc chất lượng cán bộ quản lý , giáo viên, công nhân viên theo chuẩn, rà soát sắp xếp bố trí, phân công cán bộ giáo viên hợp lý ở các môn học hạn chế tối đa việc giảng dạy chéo phân môn đào tạo, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng có đầy đủ phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi , có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực đáp ứng yêu cầu của ngành. Nội bộ đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của ngành, địa phương , đơn vị.

1. **Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:**

Tăng cường bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, chỉ đạo sử dụng có hiệu quả. Từ đó xây dựng và hoàn thiện một số tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia theo lộ trình. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục theo hướng chuẩn hóa. Trang bị, tu sửa, bảo quản và bổ sung kịp thời những trang thiết bị, sách báo cần thiết phục vụ cho việc dạy và học có hiệu quả lâu dài.

1. **Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:**

Quán triệt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Phấn đấu trong năm học này giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt 100% , trong đó việc tổ chức thao giảng, hội giảng đều phải sử dụng công nghệ thông tin,100% cán bộ giáo viên sử dụng địa chỉ email, trang web, hệ thống smas mà PGD cấp để thuận tiện cho việc theo dõi thông tin, báo cáo, lên kế hoạch công tác, soạn giảng. . .

 Trong công tác quản lý nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý điểm, các máy tính của đơn vị đều kết nối mạng Internet, thông tin báo cáo về cấp trên đều qua email

**5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục :**

Phối kết hợp cùng với các ban ngành, đoàn thể địa phương và các cơ quan chức năng, hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân, đoàn thanh niên, huy động nhiều nguồn lực tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, cố gắng nhiều hơn nữa trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, chủ động tham mưu, phối hợp với các ngành, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ kinh phí duy trì trường “Xanh - Sạch - Đẹp”, “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, vận động, hỗ trợ kịp thời cho những học sinh nghèo, có điều kiện được cắp sách đến trường và những học viên PCGD THCS có điều kiện học tập, nhằm đạt được những kiến thức cơ bản nhất định trang bị cho cuộc sống của bản thân mình.

**6. Xây dựng thương hiệu:**

 Nhà trường luôn duy trì mối liên hệ: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, sự đoàn kết nội bộ trong cơ quan, nhất trí một lòng từ lãnh đạo tới cán bộ giáo viên và nhân viên, giữ mối quan hệ tốt với các tổ chức lực lượng bên ngoài nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường ngày một bền vững và hiệu quả. .

**V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1.Phổ biến kế hoạch năm học:**

Kế hoạch năm học 2020-2021 được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ,PHHS, học sinh và các tổ chức ,cá nhân có liên quan đến nhà trường.

**2. Tổ chức :**

 Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm học là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch năm học. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm học theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường, từ đó xây dựng chiến lược phát triển nhà trường bền vững và hiệu quả

 **3. Thời gian thực hiện kế hoạch năm học: Từ** 07/9/2020 đến 30/5/2021

Trên đây là kế hoạch năm học 2020-2021 của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc đã được tập thể Hội đồng sư phạm thảo luận, đóng góp ý kiến đi đến thống nhất cùng nhau phấn đấu để thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng tháng, từng học kỳ để kế hoạch thực hiện đạt hiệu quả cao nhất .

###

###  Duyệt của phòng giáo dục TM.BAN GIÁM HIỆU

 **Trưởng phòng HIỆU TRƯỞNG**

 **Đỗ Quốc Bình**